TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2025/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Việt A** – Sinh năm: 1991; nơi cư trú: Khu H, thị trấn C, huyện D, tỉnh E.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị Mỹ B** – Sinh năm: 1991; nơi cư trú: Khu G, thị trấn C, huyện D, tỉnh E.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 317 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt A và chị Bùi Thị Mỹ B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Việt A và chị Bùi Thị Mỹ B thuận tình ly hôn.

2.2. *Về quan hệ con chung*: Anh Nguyễn Việt A và chị Bùi Thị Mỹ B thống nhất có 01 con chung tên: Nguyễn Việt Q, sinh ngày 15/8/2022. Khi ly hôn, anh Nguyễn Việt A và chị Bùi Thị Mỹ B thống nhất giao cháu Nguyễn Việt Q, sinh ngày 15/8/2022 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Việt A và chị Bùi Thị Mỹ B thống nhất anh Nguyễn Việt A cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng 1.500.000^{đ}/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu Hoàng trưởng thành (tròn 18 tuổi).

2.4. *Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung*: Anh Nguyễn Việt A và chị Bùi Thị Mỹ B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Án phí HNST*: Anh Nguyễn Việt A tự nguyện chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sung ngân sách Nhà nước. Về án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Việt A tự nguyện chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sung ngân sách Nhà nước. Anh Nguyễn Việt A đã nộp 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005371 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D nay được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án TAND tỉnh E;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND thị trấn C, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đ